

ĐẶC ĐIỂM THAM NHŨNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*Phạm Thế Lục**

Tham nhũng hiện nay được xác định là căn bệnh mang tính phổ biến nhất của quyền lực. Nó xuất hiện trong tất cả cơ cấu của tổ chức quyền lực, đó là việc lợi dụng công quyền nhằm mục đích vụ lợi cá nhân hay cho những nhóm lợi ích cục bộ.

Ngày nay, cùng với sự năng động của kinh tế thị trường thì nạn tham nhũng cũng ngày càng phát triển. Nó len lỏi vào mọi góc ngách của các quan hệ quyền lực, lây lan nhanh chóng vào tất cả các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội và làm tha hóa không ít cán bộ, đảng viên. Nguy hiểm hơn nữa là tham nhũng đang hình thành một thói quen, tồn tại như một thứ luật bất thành văn trong đời sống xã hội, diễn ra trên diện rộng và trở thành một “nét ứng xử” bị “vật chất hóa”, “tiền bạc hóa”, đến nỗi ai cũng lên án nó nhưng ít ai thoát ra được khỏi vòng xoáy của nó. Và thế là tham nhũng cứ tiếp tục hoành hành và trở nên trầm trọng, bất chấp các thể chế mà Đảng và Nhà nước đưa ra để đối phó với nó.

Vậy thực trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay như thế nào? Để nhận thức rõ hơn về vấn đề này thì việc làm rõ đặc điểm tham nhũng có ý nghĩa quan trọng. Nó không chỉ cung cấp cho chúng ta một bức tranh tổng quát về tham nhũng, những biểu hiện tinh vi của tham nhũng mà còn cảnh báo cho chúng ta những việc cần phải làm ngay trước khi quá muộn. Với ý nghĩa đó, bài viết này sẽ tập trung làm rõ đặc điểm của tham nhũng ở Việt Nam hiện nay.

1. Tham nhũng thường gắn liền với tệ lãng phí

Như chúng ta đã biết, hiện nay vấn đề tham nhũng thường đan xen, gắn bó một cách chặt chẽ với các hiện tượng lãng phí. Mỗi quan hệ này phức tạp đến nỗi nhiều khi rất khó nhận biết một cách rõ ràng và quy trách nhiệm một cách cụ thể đâu là tham nhũng, đâu là lãng phí, từ đó dẫn đến việc lẫn lộn, chông chéo trong xử lý các mối quan hệ này.

Thực tế cho thấy, tham nhũng và lãng phí luôn tỷ lệ thuận với nhau. Thường thì ở đâu có lãng phí thì ở đó có tham nhũng và quy mô lãng phí càng lớn thì mức độ tham ô, tham nhũng càng nặng. Điều này xảy ra trên mọi lĩnh vực của xã hội, đặc biệt là trong các hoạt động đầu tư từ nguồn vốn của Nhà nước như: xây dựng; triển khai các dự án, đề án; mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản công đến việc tổ chức các buổi lễ kỷ niệm, mít tinh, liên hoan, tiếp khách,... Từ đó, nó dẫn đến tình trạng hết sức phổ biến là tệ lãng phí dường như đang trở thành vỏ bọc, tạo cơ hội cho những hành vi tham nhũng. Để có thể tham nhũng được nhiều hơn, các quan chức phải “vẽ” ra được nhiều công trình đầu tư lớn, nhiều đề án, nhiều khu công nghiệp, nhiều dự án quy hoạch đất đai hoặc thiết kế ra nhiều khâu triển khai thực hiện theo ý chí của họ. Chính điều này làm cho nhiều dự án lớn chưa thực sự cần thiết, chưa phải là những đòi hỏi bức xúc của nhân dân thế nhưng nó vẫn được lập ra và triển khai. Thậm chí, ngay cả khi các dự án, đề án là cần thiết thì việc triển khai cũng bị lỏng ghép vào đó không ít những khâu lãng phí mà thực chất là những thủ đoạn nhằm rút tiền Nhà nước để chia nhau hoặc sử dụng một cách vô tội vạ. Khi dự án, đề án hoàn thành thì hiệu quả sử dụng hết sức thấp, nhiều công trình làm ra rồi để đó, không vận hành được gây lãng phí rất lớn tài sản, tiền

* ThS. Viện Chính trị học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

của và công sức của nhân dân. Thế nhưng một câu hỏi lớn đặt ra là tại sao các dự án như vậy vẫn được phê duyệt? Phải chăng là do trình độ cán bộ yếu kém không nhận thức được vấn đề, hay do không nắm bắt đủ thông tin, thiếu trách nhiệm trong việc xem xét và quyết định? Điều này có, nhưng xảy ra không nhiều và không phải là khó khắc phục. Vấn đề là ở chỗ thông qua việc thực hiện dự án, hàng loạt bổng lộc mà các quan chức liên quan đến dự án có thể nhận được bất chấp tính hiệu quả mà dự án đem lại. Đó là nguyên nhân giải thích vì sao tình trạng chạy dự án ngày càng nhiều, số lượng các dự án được quy hoạch "treo" ngày càng lớn, các dự án được thực hiện dở dang, kém hiệu quả ngày càng tăng,... Và đằng sau việc lập và triển khai các dự án đó là các lợi ích mà những "kẻ ăn theo" có thể đạt được như: các khoản lợi nhuận, phần trăm hoa hồng, mua bán dự án, gửi giá vật tư, rút ruột công trình và những thỏa thuận ăn chia khác. Khi các dự án này có vấn đề, bị công luận lên án thì các cơ quan có thẩm quyền thường đổ lỗi cho nhau, cho những nguyên nhân khách quan chứ không phải do trách nhiệm bản thân. Và vấn đề trách nhiệm ở đây thường được bào chữa theo hướng chủ yếu là do lãng phí, do thiếu trách nhiệm, do không có đủ thông tin, do chủ quan, buông lỏng quản lý, năng lực quản lý yếu kém,... chứ không phải là do tham nhũng. Bởi vì không ai tự nhận mình là tham nhũng cả, và lại, trách nhiệm về hành vi tham nhũng, cả về mặt pháp lý và đạo đức, nặng hơn nhiều so với trách nhiệm do lãng phí, do năng lực quản lý yếu kém gây ra. Sự việc đề án Tin học hóa quản lý hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2005 (hay còn gọi là đề án 112) mới bị phát hiện trong thời gian gần đây là một ví dụ rất rõ về vấn đề này.

2. Mức độ và quy mô của tham nhũng ngày càng lớn

Tham nhũng hiện nay không còn là những hiện tượng đơn lẻ mà diễn ra hết sức phổ biến và xảy ra ở tất cả các lĩnh vực khác

nhau của đời sống xã hội, từ các lĩnh vực trọng yếu của nền kinh tế như thuế, xây dựng, địa chính, hải quan, ngân hàng đến các lĩnh vực mang tính xã hội, nhân đạo, nhân văn như giáo dục đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, thương binh liệt sỹ, cứu trợ khẩn cấp do thiên tai và các hoạt động từ thiện khác.

Tham nhũng lan tràn khắp nơi, ở trung ương cũng như ở địa phương, phát triển từ dưới lên cao dần, càng lên cao càng trầm trọng và càng khó phát hiện vì được bảo vệ bởi cái vỏ bọc kiên cố từ dưới. Số tiền tham nhũng ngày càng lớn, thậm chí lên đến hàng trăm, hàng nghìn tỷ đồng. Các hành vi tham nhũng xuất hiện dưới nhiều dạng như: chi tiền để được giải quyết nhanh công việc, hối lộ để được hưởng những dịch vụ mà nhà nước cấm, hối lộ để giảm nghĩa vụ thuế, tham ô, gian lận sổ sách,... Nhận định về tình trạng tham nhũng ở Việt Nam hiện nay, có ý kiến cho rằng: "Khá phổ biến vẫn là các cơ quan nhà nước và một số đông công chức có chút quyền thì sống bằng cách bán quyền lực, các doanh nghiệp quốc doanh sống bằng bao cấp và độc quyền và các doanh nghiệp ngoài quốc doanh thì do nhiều luật lệ hạn chế nên không lớn lên được, phải hối lộ để tồn tại và kiếm lãi bằng móc ngoặc, chộp giật..."¹.

Hiện nay, tham nhũng trong bộ máy hành chính là mang tính phổ biến nhất. Nó xuất hiện trong tất cả các mối quan hệ mang tính chấp hành và điều hành giữa cấp trên và cấp dưới, giữa công chức với công dân và doanh nghiệp khi người dân và doanh nghiệp có việc cần tiếp xúc với cơ quan công quyền. Xét từng hành vi tham nhũng hành chính thì hậu quả có thể không lớn nhưng xét trong tổng thể của nó hậu quả do tham nhũng hành chính là rất lớn không những về vật chất mà còn về cả uy tín của cán bộ, công chức; nó ảnh hưởng mạnh mẽ đến tâm lý của người

¹ Tạp chí Tia sáng, tháng 6. 2002.

dân khi phải tiếp xúc trực tiếp với bộ máy công quyền.

Bên cạnh đó, tham nhũng kinh tế đang có xu hướng gia tăng cả về số lượng, quy mô và hậu quả, vụ sau to hơn vụ trước. Nó xuất hiện trong tất cả những lĩnh vực then chốt của nền kinh tế như: đất đai, xây dựng, dầu khí, điện lực, viễn thông, ngân hàng, hàng không... và hậu quả của nó gây ra là rất lớn. Không phải ngẫu nhiên mà một trong những "người trong cuộc" đã phải thốt lên rằng: việc đưa và nhận hối lộ trong các hoạt động kinh tế là chuyện bình thường. "Đó là luật đời, luật chơi, không thành văn nhưng có hiệu lực, tự nhiên và hợp lẽ. Kể nào muốn thành công phải nhớ lấy bài học nhập môn này"².

Tính chất nghiêm trọng của tham nhũng còn thể hiện ở tác hại và những hậu quả của nó đối với xã hội. Đó là nhiều công trình trọng điểm tốn hàng chục, thậm chí hàng trăm, hàng ngàn tỷ đồng của nhà nước được thực hiện nhưng không thể sử dụng hoặc được sử dụng nhưng không hiệu quả. Hàng ngàn ha đất của nhà nước và của người dân bị các quan chức tham lam chiếm đoạt, trong khi đó nhiều người dân không có đất ở và đất sản xuất. Ngoài những thiệt hại về vật chất do tham nhũng gây ra, hậu quả về mặt xã hội cũng không kém phần nghiêm trọng, thậm chí còn nghiêm trọng hơn nhiều so với thiệt hại về mặt vật chất. Đó là uy tín của Đảng và Nhà nước trong nhân dân ngày càng giảm, sự tín nhiệm của người dân đối với cán bộ, công chức ngày càng thấp, tình trạng khiếu nại, tố cáo về tham nhũng ngày càng tăng, nhiều điểm nóng chính trị xã hội hình thành và lan tỏa một cách rộng rãi, thể hiện tâm lý bất mãn của quần chúng đối với hoạt động của các cơ quan công quyền.

3. Tham nhũng đang có sự bao che bởi nhiều cấp quyền lực

²http://chongthamnhung.thanhtra.gov.vn/Desktop.aspx/Tintuc-Sukien/Ho-so-tham-nhung/Tham_nhung_tai_Du_an_Muong_te_Lai_Chau_va_nhung_loi_co_che/

Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, tính chất cơ bản của các hành vi tham nhũng hiện nay là sự đan xen chằng chịt các mối quan hệ mang tính cá nhân, người thân, gia đình, bạn bè, tạo thành những phe cánh, những nhóm lợi ích cục bộ trong tổ chức bộ máy Đảng và Nhà nước. Những mối quan hệ này ngày càng đa dạng, phức tạp, hình thành sự "khép kín" trong quá trình thực thi quyền lực, làm cho tham nhũng trở nên phổ biến, liên hoàn, phình to trên mọi cấp độ, được che chắn kín đáo và tạo nên sự khó khăn trong việc phòng, chống tham nhũng. Nói về vấn đề này, có ý kiến đánh giá hết sức xác đáng rằng: "Nổi lên lớn nhất hiện nay là tính chất tham nhũng ngày càng phức tạp. Trước đây thường chỉ có cá nhân lợi dụng chức vụ, quyền hạn tham nhũng dưới dạng riêng lẻ. Nay có nhiều tổ chức liên kết với nhau, có trên có dưới, có người trong cơ quan nhà nước, có người ngoài xã hội. Dạng có tổ chức như vậy ngày càng nhiều, hình thức tinh vi, thủ đoạn cao siêu hơn. Vì vậy, cái khó trong chống tham nhũng hiện nay là đụng một chỗ cũng đồng nghĩa là đụng nhiều chỗ, không thể giải quyết riêng lẻ được³.

Nhận định này cho thấy tham nhũng ngày nay đang có sự bảo trợ của nhiều liên minh quyền lực, tạo thành một hệ thống quyền lực không chính đáng tồn tại song song với quyền lực chính đáng và ẩn náu đằng sau quyền lực này, từ đó hình thành nên những sự bảo trợ cho tham nhũng và các loại tội phạm khác. Điều này làm cho việc phát hiện và xử lý tham nhũng là rất khó khăn, nhiều vụ án xảy ra rất lâu, đến khi bị phát hiện thì hậu quả đã rất nghiêm trọng. Chúng ta đã từng biết rằng đằng sau vụ án Năm Cam và đồng bọn là một số cán bộ chủ chốt của Công an thành phố Hồ Chí Minh, thậm chí có cả các nhân vật là ủy viên trung ương Đảng; đằng sau vụ án Hai Chi ở Bình Thuận là một số quan chức ở Bộ Kế hoạch

³ Báo Pháp Luật TP.HCM - bài phỏng vấn đăng trên số báo ra ngày 4-7-2005, đồng chí Trần Văn Truyền, Phó chủ nhiệm ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng.

và Đầu tư và trung tâm quyền lực của tỉnh Khánh Hòa; đằng sau vụ PMU 18 là “siêu nhân” Nguyễn Việt Tiến, Thứ trưởng thường trực Bộ Giao thông vận tải và các quan chức cao cấp ở các ngành khác; đằng sau vụ Lã Thị Kim Oanh là cán bộ cấp cao của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; đằng sau một số doanh nghiệp dệt may là Mai Văn Dầu, Thứ trưởng Bộ Thương mại,... Đó là chưa kể đến những cán bộ ở cấp thấp hơn cũng là nhân vật tiếp sức mạnh mẽ trong các vụ án này với sự “bảo kê” của cán bộ có chức quyền để chia chác, hối lộ, chạy án. Có thể nói, đây là một trong những khó khăn lớn nhất và Việt Nam đang phải đối mặt trong công tác phòng, chống tham nhũng.

4. Quan hệ “trục lợi” giữa quan chức và doanh nghiệp ngày một chặt chẽ

Sự phát triển của kinh tế thị trường làm nảy sinh nhiều thứ lợi ích khác nhau. Trong đó, những lợi ích vật chất đã làm cho hai thứ quyền lực quan trọng của xã hội “cặp kè” với nhau, đó là quyền lực kinh tế và quyền lực chính trị. Các vụ tham nhũng lớn bị phát hiện những năm gần đây cho thấy đằng sau các doanh nghiệp là bóng dáng của các quan chức, doanh nghiệp càng lớn, tiềm lực kinh tế càng mạnh thì vị trí, vai trò của các quan chức càng cao. Đây là kết quả của thực trạng bao cấp, bảo hộ, độc quyền bất hợp lý, nhất là cơ chế xin – cho đang làm cho các doanh nghiệp, kể cả những doanh nghiệp đang hoàng nhất, cũng phải cố gắng tìm kiếm cho mình sự bảo trợ này, nếu không thì việc kinh doanh sẽ không suôn sẻ.

Thực tế các vụ án tham nhũng kinh tế lớn bị phát hiện vừa qua đã minh chứng về sợi dây vô hình kết nối hết sức chặt chẽ giữa quan chức và doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhà nước; trong đó quan hệ “trục lợi” này được thể hiện ở chỗ: các doanh nghiệp với tiềm lực kinh tế của mình đã dựa vào quan chức để tìm kiếm sự bảo hộ độc quyền, tìm kiếm những hợp đồng béo bở với lợi nhuận siêu ngạch và tìm kiếm sự che chở cho những phi vụ làm ăn phi pháp; còn

quan chức, do có quyền điều phối, nắm được thông tin, quy hoạch hay chiến lược phát triển, sẵn sàng hợp tác với các doanh nghiệp, thậm chí còn chủ động bày mưu, tính kế cho các doanh nghiệp để doanh nghiệp có được những cơ hội kiếm lợi. Nguy hiểm hơn nữa, có cả trường hợp quan chức dựa vào doanh nghiệp để “rửa tiền” hay tìm cách hợp lý hóa những đồng tiền kiếm được một cách không chính đáng.

Quan hệ này ngày càng trắng trợn với những thủ đoạn hết sức tinh vi và được che đậy rất kín đáo. Không chỉ xuất hiện trong khu vực kinh tế nhà nước, không ít doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam cũng sống và phát triển dựa vào các mối quan hệ với chính quyền, trong đó doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng chi tiền, đút lót để đạt được phi vụ kinh doanh. Thủ đoạn thường thấy là việc lợi dụng những sơ hở trong quản lý kinh tế của nhà nước, không ít các doanh nghiệp đã trở thành “sân sau” của các quan chức, được các quan chức ưu tiên nhiều đặc quyền thông qua những dự án lớn, những hợp đồng đầu tư, cung ứng dịch vụ. Thậm chí có cả trường hợp quan chức lợi dụng địa vị của mình để bảo lãnh cho doanh nghiệp vay hàng chục tỷ đồng của ngân hàng để rồi chia nhau. Khi bị công luận và các cơ quan bảo vệ pháp luật phát hiện thì các quan chức liên quan lại tiếp tục che chắn, cản trở việc điều tra bằng mọi biện pháp, thậm chí là tham gia “chạy án”.

5. Nạn chạy chức, chạy quyền đang có xu hướng sôi động

Dư luận ngày nay đang nói nhiều đến vấn nạn chạy chức, chạy quyền như một hiện tượng phổ biến trong xã hội. Cùng với sự phát triển của kinh tế thị trường, quyền lực dường như đã được giao dịch là một thứ hàng hóa đặc biệt và được trao đổi trên thị trường, có người bán, người mua với những mức giá cao, thấp khác nhau tùy thuộc vào những bóng lộc, lợi ích mà vị trí quyền lực đó đem lại. Mặc dù ai cũng biết đó là thứ “hàng cấm” nhưng hầu như ai có điều kiện

cũng muốn có nó. Thị trường này không công khai, bất hợp pháp nhưng lại rất sôi động. Nguy hiểm hơn nữa là nó đã lan rộng ra thành “chợ bằng cấp”, “chợ điểm”, bởi khi tiêu chí tuyển chọn, sử dụng cán bộ nặng về bằng cấp thì lại hình thành cả thị trường mua bán bằng cấp, thậm chí còn là bằng giả, học giả.

Trong xã hội hiện nay đang tồn tại một tâm lý hết sức phổ biến: khi chưa có việc làm thì tìm cách chạy để có chỗ làm việc trong cơ quan công quyền. Khi đã có việc làm thì lại lo chạy để vào công chức, biên chế. Khi đã vào biên chế lại tìm cách để có được vị trí lãnh đạo và khi ở vị trí lãnh đạo rồi thì lại tìm cửa để chạy vào vị trí lãnh đạo cao hơn. Vậy tại sao người ta lại “chạy” như vậy? Tại sao nhiều người cho rằng lương trong cơ quan nhà nước không đủ sống thế nhưng họ vẫn tìm mọi cách để có được vị trí trong cơ quan nhà nước? Và tại sao với đồng lương thấp nhưng họ vẫn sống đàng hoàng, thậm chí phung phí tiền bạc, giàu có một cách nhanh chóng đến vậy? Đó là vì tiền bạc thường tỷ lệ thuận với quyền lực, quyền lực càng lớn thì tiền bạc và những lợi ích khác càng nhiều và họ quá hiểu rằng không có chức quyền thì dù có lòng tham bao nhiêu đi chăng nữa cũng không thể tham những được. Chính vì vậy mà nhiều người đã dùng tiền để đầu tư cho quyền lực và khi quyền lực được củng cố thì số tiền thu về không những sẽ “hoàn vốn” mà còn kèm theo lợi nhuận siêu ngạch. Khi số tiền tích lũy ngày càng nhiều thì nó lại được dùng vào việc tìm kiếm một quyền lực cao hơn. Không chỉ cho bản thân, mà họ còn tạo điều kiện cho người thân làm giàu một cách không chính đáng. Cứ như vậy tham nhũng giúp bảo vệ quyền lực và tham nhũng lại để ra tham nhũng.

Bên cạnh đó, chính sự yếu kém trong công tác cán bộ cũng là nhân tố làm cho thị trường quan chức ngày càng phát triển. Nếu như cơ chế xin – cho là nguyên nhân tạo ra tham nhũng trong kinh tế thì cơ chế ban phát quyền lực đang tạo ra tình trạng chạy chức,

chạy quyền. Nó dẫn đến một thực trạng mà trong xã hội đã nói nhiều, đó là “mười năm phấn đấu không bằng cơ cấu một lần” và để được vào “vòng ngắm cơ cấu”, trở thành đối tượng quy hoạch hoặc chuyển từ vị trí “xương xẩu” sang vị trí “màu mỡ” có khả năng kiếm chác nhiều hơn thì cũng phải có cái giá của nó. Vừa qua, các vụ án tham nhũng lớn cho thấy chuyện quyền lực được định đoạt bằng độ dày mỏng của những chiếc phong bì đã không còn lạ. Có nơi, có lúc đã hình thành những “chợ quan” mà ai mua, ai bán, ai cho, ai nhận đã được nói đến nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng, ngay cả các quan chức cao cấp của Đảng và Nhà nước, cả trên diễn đàn Quốc hội cũng thừa nhận tình trạng này. Qua vụ PMU 18, dư luận đang bàn tán về vấn đề cái giá của chức thứ trưởng là 8 tỷ đồng và cái giá của ghế bộ trưởng là 15 tỷ đồng⁴, thế nhưng ai chạy, chạy ai và cụ thể như thế nào thì lại chưa được làm rõ.

Có thể kết luận, sự nghiêm trọng của tham nhũng ở nước ta hiện nay tuy chưa đến mức gây nên sự mất ổn định chính trị-xã hội, phá vỡ trật tự của nền kinh tế, song điều đáng lo ngại là sự tinh vi, phổ biến của nó trong đời sống xã hội đang trở thành lực cản lớn đối với quá trình phát triển kinh tế và thực thi dân chủ. Hơn nữa, những biểu hiện trên của tham nhũng đang có xu hướng ngày càng lan rộng, bám sâu hơn vào các quan hệ quyền lực, trở thành nguy cơ trực tiếp và trước mắt đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Điều đó có nghĩa là việc kiểm chế và đẩy lùi căn bệnh này thực sự là cuộc đấu tranh gay go, phức tạp và lâu dài, đòi hỏi quyết tâm chính trị rất lớn của Đảng và Nhà nước, sự tham gia chủ động và tích cực của người dân mới thực hiện được.

⁴ <http://vietnamnt.vn/chinhtri/2006/04/559032/>